

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/DS-ST

Ngày: 26-4-2018

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài

sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thị AmiNa;

2. Bà Trần Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vĩnh -Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số:18/QĐXXST-DS ngày23 tháng 3 năm 2018** giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Thanh Q, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Tổ 23, ấp Ninh T, xã Bàu N, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Bị đơn: Ông Lê Thanh Q1, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Tổ 6, ấp Hội A, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Võ Thị Anh T, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Tổ 23, ấp Ninh T, xã Bàu N, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Ông Lê Thành T, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: Số 24, hẻm 92, đường CMT8, khu phố 2, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2017 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Vũ Thanh Q trình bày:

Do có mối quan hệ bạn bè với ông Lê Thành T là em trai của ông Lê Thanh Q1 nên ngày 11/9/2013 (âm lịch) vợ chồng tôi và bà Võ Thị Anh T có cho ông Lê Thanh Q1 vay số tiền 50.000.000 đồng, khi vay có làm giấy tay do bà Võ Thị Anh T viết ông Lê Thanh Q1 ký tên ở mục người nhận tiền và ông Lê Thành T có ký tên là người bảo lãnh. Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 5%/tháng và không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Ông Lê Thanh Q1 có giao cho vợ chồng tôi giữa 02 giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc để làm tin nhưng sau đó đã lấy lại 01 cái. Hiện tại vợ chồng tôi đang giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc do ông Lê Thanh Q1 đứng tên. Ông Lê Thanh Q1 chỉ giao cho vợ chồng tôi để làm tin chứ không có thể chấp gì. Từ khi vay cho đến nay ông Lê Thanh Q1 có trả cho vợ chồng tôi được 03 tháng tiền lãi là 7.500.000 đồng thông quan ông Lê Thành T. Sau đó ông Lê Thanh Q1 không trả tiền gốc và lãi cho vợ chồng tôi nữa. Vợ chồng tôi có đến đòi ông Q1 và ông T nhiều lần nhưng không trả. Ngày 04/4/2017 vợ chồng tôi đã khởi kiện ông Lê Thành T tại Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nhưng đến ngày 30/8/2017 vợ chồng tôi đã rút đơn khởi kiện. Việc vay tiền của ông Lê Thanh Q1 không liên quan đến vợ ông Q1 nên vợ chồng tôi khởi kiện yêu cầu ông Lê Thanh Q1 trả 50.000.000 đồng tiền vay gốc và 42.000.000 đồng tiền lãi tính, tổng cộng cả gốc và lãi là 92.000.000 đồng.

Bị đơn ông Lê Thanh Q1 đã được tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai. Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho người nhà ông Lê Thanh Q1 có cam kết giao lại cho ông Lê Thanh Q1 và niêm yết các văn bản tố tụng tại nhà, tại văn phòng ấp và tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hội nơi cư trú của ông Lê Thanh Q1 hợp lệ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/01/2018 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Thành T trình bày:

Do có mối quan hệ bạn bè với ông Vũ Thanh Q và ông Lê Thành T là em ruột của ông Lê Thanh Q1. Nên khi biết ông Lê Thanh Q1 cần vốn để làm ăn thì ông có dẫn ông Lê Thanh Q1 đến nhà ông Vũ Thanh Q để vay số tiền 50.000.000 đồng. Khi vay ông có ký tên bảo lãnh cho anh trai là ông Lê Thanh Q1. Sau khi được tòa án cho xem giấy nợ ngày 11/9/2013 (âm lịch) do ông Vũ Thanh Q cung cấp cho Tòa án ông xác định chữ ký và tên Lê Thành T đúng là chữ ký và tên của ông còn chữ ký và tên

Lê Thanh Q1 đúng là chữ ký và tên do ông Lê Thanh Q1 viết ra. Do làm ăn thua lỗ nên ông Lê Thanh Q1 chưa trả được nợ cho ông Vũ Thanh Q. Ông thừa nhận có ký tên bảo lãnh cho ông Lê Thanh Q1 nhưng chỉ đến khi nào ông Lê Thanh Q1 chết hoặc không có tài sản để trả nợ thì ông mới có trách nhiệm trả nợ cho ông Vũ Thanh Q còn hiện tại ông Lê Thanh Q1 còn tài sản để thi hành án cho anh Vũ Thanh Q nên ông không có trách nhiệm gì.

Tại bản tự khai ngày 16/11/2017 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Anh T trình bày: Bà là vợ của ông Vũ Thanh Q. Bà hoàn toàn đồng ý với ý kiến của ông Vũ Thanh Q. Vợ chồng bà chỉ yêu cầu ông Lê Thanh Q1 trả số tiền vay là 50.000.000 đồng và số tiền lãi là 42.000.000 đồng. Ngoài ra vợ chồng bà không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng theo quy định về nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Thanh Q buộc ông Lê Thanh Q1 phải trả cho ông Vũ Thanh Q và bà Võ Thị Anh T số tiền 62.675.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Thanh Q và bà Võ Thị Anh T về số tiền đòi ông Lê Thanh Q1 phải trả là 29.325.000 đồng.

Về án phí: Ông Vũ Thanh Q, bà T, ông Lê Thanh Q1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 17/01/2018 ông Lê Thành T là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Tùng. Ông Lê Thanh Q1 đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Quang.

[2] Nội dung vụ án: Ông Lê Thanh Q1 khởi kiện yêu cầu ông Vũ Thanh Q phải trả số tiền nợ vay vào ngày 11/9/2013 (âm lịch) là 50.000.000 đồng và số tiền lãi 42.000.000 đồng, ông Vũ Thanh Q vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày tuy nhiên người bảo lãnh đồng thời là em trai của ông Lê Thanh Q1 là ông Lê Thành T thừa nhận ông Lê Thanh Q1 có vay của ông Vũ Thanh Q số tiền 50.000.000 đồng vào năm 2013 hơn nửa hiện tại ông Vũ Thanh Q đang giữ 01 giấy đăng ký rơ moóc của ông Lê Thanh Q1 nên có cơ sở để xác định ông Lê Thanh Q1 có vay tiền của ông Vũ Thanh Q và vợ là bà Võ Thị Anh T.

[2.1] Ông Lê Thanh Q1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tuy nhiên ông Vũ Thanh Q, bà Võ Thị Anh T và ông Lê Thành T đều thừa nhận ông Vũ Thanh Q không quen biết ông Lê Thanh Q1 mà chỉ biết ông Lê Thành T. Mọi giao dịch giữa ông Vũ Thanh Q và ông Lê Thanh Q1 đều có sự chứng kiến của ông Lê Thành T. Ông Lê Thành T cũng thừa nhận là ông Lê Thanh Q1 chưa trả được cho vợ chồng ông Vũ Thanh Q số tiền nợ gốc nào mà chỉ trả được 7.500.000 đồng tiền lãi. Như vậy có cơ sở để xác định ông Lê Thanh Q1 chưa trả số tiền vay 50.000.000 đồng cho ông Vũ Thanh Q.

[2.2] Về tiền lãi: ông Vũ Thanh Q và ông Lê Thành T đều thừa nhận lãi suất giữa ông Vũ Thanh Q và ông Lê Thanh Q1 thỏa thuận là 5%/tháng, tuy nhiên căn cứ theo quyết định số 2286/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước quy định lãi suất cơ bản thời điểm này là 9%/năm tương đương 0,75%/tháng. Từ ngày 23/10/2013 (tức ngày 11/9/2013 âm lịch) tạm tính đến ngày 23/3/2018 là 54 tháng x 0,75% x 50.000.000 đồng = 20.250.000 đồng. Khấu trừ số tiền lãi mà ông Lê Thanh Q1 đã đóng là 7.500.000 đồng như vậy chỉ có cơ sở để chấp nhận ông Lê Thanh Q1 trả cho ông Vũ Thanh Q số tiền lãi là 12.750.000 đồng, không có cơ sở chấp nhận một yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Thanh Q về số tiền lãi 21.750.000 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi ông Lê Thanh Q1 có nghĩa vụ trả cho ông Vũ Thanh Q, bà Võ Thị Anh T số tiền là 62.750.000 đồng. Do ông Lê Thành T là người bảo lãnh nếu ông Lê Thành T không có tài sản trả số nợ trên thì ông Tùng có nghĩa vụ trả số nợ này cho anh Vũ Thanh Q và bà Võ Thị Anh T.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án. Ông Lê Thanh Q1 phải chịu án phí đối với yêu cầu được chấp nhận của ông Vũ Thanh Q và bà Võ Thị Anh T.

Ông Vũ Thanh Q, bà Võ Thị Anh T phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu về số tiền lãi không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 335, 336, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Thanh Q và bà Võ Thị Anh T buộc ông Lê Thanh Q1 có nghĩa vụ trả cho ông Vũ Thanh Q và bà Võ Thị Anh T số tiền 62.750.000 (sáu mươi hai triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn) đồng trong đó (50.000.000 đồng tiền gốc và 12.750.000 đồng tiền lãi). Do ông Lê Thành T là người bảo lãnh nếu ông Lê Thanh Q1 không có tài sản trả số nợ trên thì ông Tùng có nghĩa vụ trả số nợ này cho anh Vũ Thanh Q và bà Võ Thị Anh T.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Thanh Q và bà Võ Thị Anh T về số tiền lãi 21.750.000 (hai mươi một triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày ông Vũ Thanh Q và bà Võ Thị Anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Thanh Q1, ông Lê Thành T không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Thanh Q1 phải chịu 3.137.500 (ba triệu một trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm) đồng án phí sơ thẩm.

Ông Vũ Thanh Q và bà Võ Thị Anh T phải chịu 1.087.500 (một triệu không trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm) đồng án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.300.000 (hai triệu ba trăm ngàn) đồng ông Vũ Thanh Q đã nộp theo biên lai thu số 0024744 ngày 16/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

hoàn trả cho ông Vũ Thanh Q 1.212.500 (một triệu hai trăm mười hai ngàn năm trăm) đồng còn lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Vũ Thanh Q và bà Võ Thị Anh T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Lê Thanh Q1 và ông Lê Thành T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hồ Văn Cường